

**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ VÀ  
CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG**

giữa

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

và

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DCH**

Ngày 30 tháng 11 năm 2023

Hợp đồng Hợp tác Cung cấp Dịch vụ Viễn thông (“**Hợp Đồng**”) được lập vào ngày \_\_\_\_ tháng 11 năm 2023 (“**Ngày Ký**”), bởi và giữa:

1. **BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN (“SPT”)**, một công ty được thành lập theo pháp luật Việt Nam và tồn tại theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300849034 cấp lần đầu ngày 17/10/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 26/04/2021, có trụ sở đăng ký tại số 10, đường Cô Giang, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đại diện bởi: Võ Văn Ninh  
Chức vụ: Tổng Giám Đốc

2. **BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DCH (“DCH”)**, một công ty được thành lập theo pháp luật Việt Nam và tồn tại theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0102712020 cấp lần đầu ngày 07/04/2008, đăng ký thay đổi lần 09 ngày 21/01/2021, có trụ sở đăng ký tại số 58A Phố Võ Văn Dũng, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội, Việt Nam.

Đại diện bởi: Nguyễn Văn Thành  
Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Sau đây SPT và DCH được gọi chung là “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”).

#### **XÉT RÀNG:**

- (A) Căn cứ văn bản quy phạm pháp luật
- (i) Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015 và các văn bản luật hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung (nếu có).
  - (ii) Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản luật hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung (nếu có).
  - (iii) Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản luật hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung (nếu có).
  - (iv) Luật viễn thông số 41/2009/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 23/11/2009 và các văn bản luật hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- (B) SPT được cấp giấy phép số 967/GP-BBCVT do Bộ Bưu chính và Viễn thông cấp ngày 26/11/2004, giấy phép số 1156/GP-BBCVT ngày 20/12/2006 theo đó cho phép SPT, ngoài các nội dung khác, khai thác mạng lưới viễn thông và cung cấp các dịch vụ viễn thông tại Việt Nam, bao gồm vận hành các mạng lưới viễn thông cố định;
- (C) DCH là công ty chuyên về Xây dựng và Đầu tư;
- (D) Mỗi Bên, sau khi đánh giá một cách cân trọng khả năng và lợi ích của nhau và trên cơ sở tự nguyện, đã đồng ý ký Hợp Đồng này để tiến hành các hoạt động kinh doanh như được quy định tại Hợp Đồng này.

NAY DO ĐÓ, trên cơ sở xem xét các cam kết và cam đoan được nêu tại Hợp Đồng này, Các Bên qua đây đồng ý như sau:

## ĐIỀU 1 GIẢI THÍCH

### 1.1 Định nghĩa

Trong Hợp Đồng này, trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác đi, các từ ngữ và cụm từ sau đây sẽ có nghĩa như sau:

<b>Hợp Đồng</b>	có nghĩa là Hợp đồng Hợp tác Cung cấp Dịch vụ Viễn thông này.
<b>Ngày Làm Việc</b>	có nghĩa là bất kỳ ngày (không phải là thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc bất kỳ ngày nghỉ lễ) khi các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa để tiến hành các giao dịch ngân hàng bình thường.
<b>Ngày Hiệu Lực</b>	có nghĩa là, trừ khi Các Bên đồng ý khác đi, ngày __ tháng __ năm __, là ngày mà Hợp Đồng này có hiệu lực và bắt đầu ràng buộc một cách đầy đủ đối với Các Bên.
<b>Pháp Luật Việt Nam</b>	có nghĩa là bất kỳ và tất cả luật, nghị định, quyết định, thông tư, quy định và các văn bản pháp lý khác, bao gồm các chính sách điều hành do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành.
<b>Dịch Vụ Kênh Thuê Riêng</b>	có nghĩa là kênh dùng riêng để khách hàng truyền dữ liệu hay truy cập internet. Cụ thể bao gồm các dịch vụ: Leased line, IPLC, IP Transit
<b>Năm Tài Chính</b>	có nghĩa là một năm tài chính của Dự Án được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của mỗi năm dương lịch, với Năm Tài Chính đầu tiên được bắt đầu từ ngày __ tháng __ năm 20__ và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 20__.
<b>Bên và Các Bên</b>	có nghĩa như được nêu tại phần giới thiệu của Hợp Đồng.
<b>Dự Án</b>	có nghĩa như được nêu tại Điều 2.1 của Hợp Đồng này.
<b>Mạng Lưới Dự Án</b>	có nghĩa là hệ thống thiết bị, mạng cáp và các thiết bị hỗ trợ khác được đưa vào dự án.
<b>Doanh Thu Dự Án</b>	có nghĩa là doanh thu bao gồm tất cả Doanh Thu của Dịch Vụ Kênh thuê riêng được quy định tại Điều 7.1(b)(i) của Hợp Đồng này và Doanh Thu các dịch vụ bổ sung khác được quy định ở các Phụ lục đính kèm của Hợp Đồng này (nếu có).
<b>Khu Vực</b>	Là khu vực triển khai Dự án, mà theo quy định của hợp đồng này là toàn thể các tỉnh/thành phố Việt Nam.
<b>Thời Hạn</b>	có nghĩa được quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này.
<b>Đồng Việt Nam hoặc VNĐ</b>	có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

1.2 Trong Hợp Đồng này, trừ khi được quy định khác đi, các từ chỉ số ít sẽ bao gồm cả số nhiều và ngược lại; tham chiếu đến các ngày và giờ là tham chiếu đến các ngày dương lịch và giờ Việt Nam; các từ viết hoa, các điều và các tiêu đề để tham khảo và sẽ không ảnh hưởng đến việc giải thích Hợp Đồng này.

- 1.3 Trong Hợp Đồng này, tham chiếu đến từ “bao gồm” hoặc “gồm có” (hoặc thuật ngữ tương tự) sẽ không được giải thích là có hàm ý bất kỳ giới hạn, và các từ chung dẫn từ từ “khác” (hoặc thuật ngữ tương tự) sẽ không đưa ra ý nghĩa hạn chế bởi lý do các từ này có các từ thể hiện nhóm hành động, vấn đề hoặc vật cụ thể đứng liền trước.
- 1.4 Bất kỳ và tất cả các từ ngữ của Hợp Đồng này sẽ được giải thích theo cách hoặc phương thức phù hợp nhất có thể với ý định của Các Bên. Không có từ ngữ nào trong Hợp Đồng này được hiểu là chống lại một Bên đơn giản bởi vì các từ ngữ đó được đề xuất hoặc soạn thảo trước tiên bởi Bên đó hoặc đại diện hoặc tư vấn của Bên đó.

## **ĐIỀU 2 MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HỢP TÁC**

- 2.1 SPT và DCH qua đây đồng ý tham gia vào việc hợp tác đầu tư, kinh doanh để thực hiện Dự Án vận hành và khai thác Mạng Lưới Dự Án cũng như cung cấp các dịch vụ viễn thông bao gồm các Dịch Vụ Kênh Thuê Riêng và các dịch vụ khác cho khách hàng trong phạm vi Khu Vực (“**Dự Án**”), và tiến hành các hoạt động liên quan khác có thể cần thiết cho, hoặc có liên quan đến, hoặc gắn liền với bất kỳ mục đích nói trên hoặc phù hợp với lợi ích của Các Bên đối với Dự Án, căn cứ vào các điều khoản và phụ thuộc vào các điều kiện được nêu tại Hợp Đồng này
- 2.2 SPT và DCH sẽ thực hiện Dự Án như là nhà cung cấp các dịch vụ viễn thông theo hình thức đầu tư được pháp luật công nhận là hợp đồng hợp tác kinh doanh theo quy định của Pháp Luật Việt Nam, không thành lập bất kỳ pháp nhân mới riêng biệt với Các Bên, trên cơ sở các đóng góp, phân chia trách nhiệm và chia sẻ Doanh Thu Dự Án tương ứng. Căn cứ vào các quy định của Luật Viễn thông, ý chí tự nguyện hợp tác của Hai Bên, SPT và DCH đồng ý tuân thủ các thỏa thuận về mối quan hệ giữa hai Bên được quy định tại các Phụ lục đính kèm.
- 2.3 Các Bên qua đây đồng ý là, trong suốt Thời Hạn:
  - (a) SPT sẽ đóng góp vào Dự Án và sẽ đảm bảo Dự Án được quyền sử dụng và hoạt động trên các giấy phép viễn thông của SPT theo quy định của Pháp Luật Việt Nam.
  - (b) SPT sẽ cung cấp và đảm bảo DCH sẽ có các quyền hợp pháp để sử dụng và vận hành Mạng lưới Dự án mà SPT hiện đang sở hữu để phục vụ cho hoạt động của Dự Án. Chi tiết về Mạng lưới Dự án sẽ được thống nhất trong các Phụ lục đính kèm Hợp đồng này.
  - (c) DCH sẽ cung cấp vốn để tái đầu tư vào Mạng lưới Dự Án, vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh và nhân sự cần thiết cho hoạt động quản lý và điều hành Dự Án. Để tránh hiểu sai, trong suốt Thời Hạn, Dự Án sẽ được điều hành duy nhất bởi DCH theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này. Chi tiết các hạng mục quyền và nghĩa vụ của DCH để phục vụ cho Hợp Đồng này sẽ được quy định tại các Phụ Lục đính kèm.
  - (d) Trong phạm vi các hoạt động của DCH theo quy định tại Hợp Đồng này và các Phụ lục đính kèm tuân thủ Pháp Luật Việt Nam, SPT sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với việc tuân thủ các thủ tục pháp lý để đảm bảo Mạng Lưới Dự Án được vận hành và khai thác trong phạm vi Khu Vực bởi Các Bên theo Hợp Đồng này.

- 2.4 Vào từng thời điểm sau khi Hợp Đồng này được ký, Các Bên sẽ, trên cơ sở thiện chí, sẽ xem xét ký kết với nhau các hợp đồng khác mà Các Bên thấy cần thiết hoặc phù hợp cho các mục đích của Hợp Đồng này.

### **ĐIỀU 3 HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

- 3.1 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ Ngày Hiệu Lực và sẽ tiếp tục có hiệu lực đầy đủ trong thời hạn mười (10) năm, trừ khi được chấm dứt sớm theo các quy định của Hợp Đồng này (“**Thời Hạn**”).
- 3.2 Hợp Đồng này sẽ hết hạn và chấm dứt vào cuối Thời Hạn, trừ khi tối thiểu mười hai (12) tháng trước khi kết thúc Thời Hạn, Các Bên thông báo cho nhau bằng văn bản về ý định gia hạn Hợp Đồng này. Trong trường hợp này, Các Bên sẽ thảo luận và quyết định có tiếp tục gia hạn Thời Hạn cho giai đoạn kế tiếp hay không.

### **ĐIỀU 4 ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN**

- 4.1 Các Bên sẽ nỗ lực tối đa để đảm bảo Dự Án sẽ cung cấp các Dịch Vụ Kênh Thuê Riêng không gián đoạn, các dịch vụ ứng dụng viễn thông cho các thuê bao tiềm năng. Việc phát triển Dự Án sẽ được thực hiện trên cơ sở nhu cầu sử dụng thực tế của khách hàng. Các Bên sẽ thống nhất kế hoạch phát triển Dự Án phù hợp với nhu cầu của khách hàng sử dụng dịch vụ..
- 4.2 DCH sẽ đảm nhiệm và chịu trách nhiệm toàn bộ về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động điều hành Dự Án, trong phạm vi cho phép của Pháp Luật Việt Nam và các quy định của Hợp Đồng này và các Phụ lục đính kèm, bao gồm các vấn đề nhân sự, tài chính, dịch vụ bán hàng và các hoạt động khác cần thiết hoặc bắt buộc cho Dự Án hoạt động.
- 4.3 Các Bên sẽ thành lập một ban điều phối để rà soát, kiểm tra và đánh giá các vấn đề liên quan đến tính pháp lý, quyền và trách nhiệm Các Bên trong quá trình thực hiện Dự Án và đưa ra quyết định về các vấn đề trọng yếu của Dự Án theo quy định tại Phụ Lục 3 đính kèm Hợp Đồng này.

### **ĐIỀU 5 NGHĨA VỤ CỦA DCH**

- 5.1 Thực hiện Dự Án theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.
- 5.2 Thiết lập cơ chế điều hành hoạt động của Dự Án đúng theo quy định của Pháp Luật Việt Nam, Hợp Đồng này và các Phụ lục đính kèm.
- 5.3 Tuân thủ các trách nhiệm kỹ thuật và nghĩa vụ liên quan của DCH về việc cung cấp Dịch Vụ Kênh Thuê Riêng, dịch vụ ứng dụng viễn thông được quy định trong các Phụ Lục đính kèm và các hợp đồng liên quan được ký kết bởi Các Bên vào từng thời điểm.
- 5.4 Thông báo cho SPT kịp thời và nhanh chóng về bất kỳ khía cạnh và/hoặc vấn đề nào của hoặc liên quan đến các Dịch Vụ Kênh Thuê Riêng, khi có thể, các hợp đồng dịch vụ có liên quan được SPT và DCH ký kết.
- 5.5 Tuân thủ các nghĩa vụ khác được quy định bởi Pháp Luật Việt Nam và Hợp Đồng này và các Phụ lục đính kèm.

## **ĐIỀU 6 NGHĨA VỤ CỦA SPT**

- 6.1 Đảm bảo rằng Dự Án sẽ được quyền sử dụng tất cả giấy phép hợp pháp cần thiết cho hoạt động của Dự Án liên quan đến Mạng Lưới Dự Án, Dịch Vụ Kênh Thuê Riêng. Đảm bảo rằng Dự án sẽ được quyền sử dụng toàn bộ hạ tầng kỹ thuật SPT đã thực hiện đầu tư.
- 6.2 Tuân thủ trách nhiệm kỹ thuật và các nghĩa vụ có liên quan của SPT về việc cung cấp Dịch Vụ Kênh Thuê Riêng và các dịch vụ khác được quy định trong các Phụ Lục đính kèm và các hợp đồng liên quan được ký kết bởi Các Bên tùy từng thời điểm.
- 6.3 SPT sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với mọi chi phí và phí tổn sau:
  - (a) Mọi khoản phí thuê kênh nổi từ SPT hoặc các công ty con, đơn vị phụ thuộc hay chi nhánh của SPT đến Mạng Lưới Dự Án;
  - (b) Chi phí liên quan đến việc duy trì các giấy phép của SPT.
- 6.4 Tuân thủ các nghĩa vụ khác được quy định của Pháp Luật Việt Nam, các quy định của Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 7 KẾ TOÁN, PHÂN CHIA DOANH THU VÀ CÁC QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH KHÁC**

### **7.1 Phân chia Doanh Thu Dự Án**

- (a) Tỷ lệ phân chia dự án được thống nhất trong các Phụ Lục đính kèm Hợp đồng này
- (b) Các Bên đồng ý Doanh Thu Dự Án sẽ được tính như sau:
  - (i) Doanh thu của Dịch Vụ Kênh Thuê Riêng sẽ là tổng số tiền các khoản doanh thu mà DCH nhận được từ hoạt động của Dịch Vụ Kênh Thuê Riêng, bất kể nhà cung cấp dịch vụ chính của Dịch Vụ Kênh Thuê Riêng này là SPT hay một nhà cung cấp khác mà DCH hợp tác, bao gồm:
    - (A) doanh thu từ việc cho thuê các kênh viễn thông nội hạt;
    - (B) doanh thu từ việc cho thuê cáp trực thông;
    - (C) doanh thu từ việc cho thuê cơ sở hạ tầng (trạm cơ sở) để cung cấp các kênh cho thuê;
    - (D) doanh thu lắp đặt; và
    - (E) các doanh thu khác liên quan đến Dịch Vụ Kênh Thuê Riêng (nếu có).
  - (ii) Doanh thu của các dịch vụ khác (phát sinh nếu có) sẽ được thống nhất trong các Phụ lục
- (c) Mỗi Bên có trách nhiệm thanh toán các khoản thuế và/hoặc các chi phí luật định liên quan khác đến phần doanh thu được chia từ việc thực hiện Hợp Đồng này theo các quy định

của pháp luật hiện hành. Nhằm làm rõ, một Bên sẽ không có trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào với bất kỳ bên thứ ba hoặc cơ quan có thẩm quyền nào khi Bên kia không tuân thủ quy định về thanh toán các khoản thuế và chi phí tương ứng với phần doanh thu được phân chia của mình.

- (d) Đối với phí đóng Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo Thông tư số 57/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính (“**Phí Viễn Thông Công Ích**”) và phí cung cấp dịch vụ viễn thông theo Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính (“**Phí Cung Cấp Dịch Vụ Viễn Thông**”) (như được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), Các Bên đồng ý chia sẻ nghĩa vụ đóng các Phí Viễn Thông Công Ích và Phí Cung Cấp Dịch Vụ Viễn Thông phát sinh từ việc thực hiện Dự Án trên cơ sở tỷ lệ phân chia Doanh Thu Dự Án quy định tại Điều 7.1(a). Cụ thể như sau:
- (i) DCH sẽ trừ Phí Viễn Thông Công Ích và Phí Cung Cấp Dịch Vụ Viễn Thông phát sinh ra khỏi Doanh Thu Dự Án trước khi tính doanh thu phân chia và chuyển số tiền này cho SPT theo từng quý.
  - (ii) SPT sẽ, thay mặt Các Bên, thanh toán đầy đủ các khoản phí phát sinh này cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và cung cấp cho DCH các hóa đơn hoặc bằng chứng về việc đã hoàn tất việc đóng Phí Viễn Thông Công Ích và Phí Cung Cấp Dịch Vụ Viễn Thông.
  - (iii) Phí Viễn Thông Công Ích và Phí Cung Cấp Dịch Vụ Viễn Thông sẽ được rà soát và xử lý bởi Các Bên theo các Phụ Lục của Hợp Đồng.

## 7.2 Kế hoạch Phân chia

- (a) Việc phân chia Doanh Thu Dự Án sẽ được thực hiện sau khi có xác nhận về đối soát dữ liệu và phân chia doanh thu của Các Bên, từ thời điểm phát sinh Doanh Thu Dự Án có thể phân chia cho đến khi hết Thời Hạn. Chu kỳ thanh toán sẽ được thảo luận và quy định trong các Phụ Lục đính kèm.
- (b) Việc phân chia Doanh Thu Dự Án sẽ tiếp tục khi Các Bên cùng thống nhất gia hạn Thời Hạn và thảo luận lại về tỉ lệ phân chia.

## ĐIỀU 8: BỒI THƯỜNG

- 8.1 Trong trường hợp có bất kỳ bên nào vi phạm về quyền hoặc bảo đảm theo Hợp Đồng này, Bên vi phạm sẽ bồi thường cho Bên không vi phạm đối với mọi thiệt hại, nợ, chi phí (bao gồm chi phí pháp lý cho luật sư-khách hàng), khiếu nại, phí, chi phí, kiện tụng hoặc yêu cầu (bao gồm bất kỳ phí tổn, phí, chi phí hợp lý nào mà Bên kia có thể phải thanh toán hoặc gánh chịu trong khi tranh chấp hoặc phản tố lại khiếu nại hoặc kiện tụng đó) và thiệt hại mà Bên không vi phạm có thể phải nhận, chịu hoặc thanh toán hoặc có thể được xác định, áp lên hoặc tạo ra đối với Bên không vi phạm như là kết quả của và/hoặc có liên quan đến vi phạm của Bên vi phạm.
- 8.2 Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo Điều này sẽ vẫn duy trì hiệu lực sau khi Hợp Đồng này chấm dứt, trong phạm vi không bị pháp luật hạn chế.

## ĐIỀU 9: CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

Mỗi Bên cam đoan và bảo đảm với Bên còn lại rằng, vào ngày của Hợp Đồng này, và vào Ngày Hiệu Lực:

- 9.1 Được thành lập hợp pháp và tồn tại hợp pháp theo Pháp Luật Việt Nam và hoàn toàn tuân thủ Pháp Luật Việt Nam trong toàn bộ hoạt động quan trọng liên quan đến Hợp Đồng này;
- 9.2 Không bị mất khả năng thanh toán và cũng không là đối tượng của bất kỳ thủ tục hoặc quy trình pháp lý nào cho việc chấm dứt hoạt động hoặc giải thể của mình, bị thu hồi, hủy bỏ hoặc bãi bỏ các giấy phép hoặc chấp thuận để hoạt động tại Việt Nam;
- 9.3 Có đủ quyền và thẩm quyền để ký kết, thực hiện và thực thi quyền của mình và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này;
- 9.4 Được phép thực hiện và hoàn thành tất cả hành động (bao gồm việc nhận bất kỳ chấp thuận cần thiết nào) được yêu cầu nhằm mục đích cho phép mình tham gia ký kết, thực thi quyền một cách hợp pháp, và thực hiện và tuân thủ nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này;
- 9.5 Cam kết thực hiện việc ký kết, chuyển giao và thực hiện theo Hợp Đồng này không trái với bất kỳ luật, quy định, quy tắc, thỏa thuận và cam kết ràng buộc có liên quan nào giữa Các Bên;
- 9.6 Thống nhất đồng ý và xác nhận các nghĩa vụ được nêu trong Hợp Đồng có giá trị pháp lý, ràng buộc Các Bên và có hiệu lực thi hành kể từ Ngày Hiệu Lực; và
- 9.7 Không liên quan đến bất kỳ thủ tục nào của tòa án, tổ tụng trọng tài, thủ tục hành chính hoặc bất kỳ thủ tục pháp lý nào mà, nếu được giải quyết, sẽ có ảnh hưởng bất lợi đến khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 10: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

### **10.1 Chấm dứt Hợp Đồng theo Thời Hạn**

Hợp Đồng sẽ chấm dứt kể từ sau ngày cuối cùng của Thời Hạn nêu tại Điều 3.1 Hợp Đồng này nếu bất kỳ Bên nào không đồng ý gia hạn Hợp Đồng. Bên không đồng ý gia hạn phải gửi thông báo chấm dứt bằng văn bản cho Bên còn lại trước khi kết thúc Thời Hạn tối thiểu chín mươi (90) ngày.

### **10.2 Chấm dứt Hợp Đồng trước Thời Hạn**

Một Bên ("**Bên Chấm Dứt**") sẽ có quyền chấm dứt Hợp Đồng khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây:

- (a) Bên kia vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này ("**Bên Vi Phạm**") và không thực hiện việc khắc phục vi phạm, trong chừng mực vi phạm đó có thể khắc phục được, trong vòng ba mươi (30) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên Chấm Dứt đưa ra một văn bản thông báo về vi phạm, trong trường hợp đó Bên Chấm Dứt sẽ có quyền chấm dứt Hợp Đồng này vào bất kỳ thời điểm nào sau thời hạn nêu trên;
- (b) Bên Vi Phạm vi phạm bất cứ điều khoản nào trong Hợp Đồng này và vi phạm đó không thể khắc phục được, trong trường hợp đó Bên Chấm Dứt sẽ có quyền chấm dứt Hợp Đồng



vào bất kỳ thời điểm nào sau khi thông báo bằng văn bản cho Bên Vi Phạm;

- (c) Bên Vi Phạm mất khả năng thanh toán hoặc là đối tượng của thủ tục chấm dứt hoạt động, giải thể hoặc phá sản, trong trường hợp đó, Bên Chấm Dứt có quyền chấm dứt Hợp Đồng vào bất kỳ thời điểm nào sau khi thông báo bằng văn bản cho Bên Vi Phạm; và
- (e) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng này.

### 10.3 Hệ Quả Của Việc Chấm Dứt

- (a) Khi Hợp Đồng này chấm dứt với bất cứ lý do nào theo Điều 10.1 và Điều 10.2 trên đây, Hợp Đồng sẽ không còn ràng buộc đối với các Bên, và không Bên nào chịu trách nhiệm pháp lý đối với Bên còn lại, trừ khi:
  - (i) Bất kỳ nghĩa vụ bồi thường nào của một trong các Bên mà chưa được hoàn thành sẽ tiếp tục có hiệu lực đối với Bên còn lại cho đến khi được hoàn thành đầy đủ và phù hợp với Pháp Luật Việt Nam; và
  - (ii) Bất kỳ điều khoản nào được quy định rõ ràng trong Hợp Đồng này sẽ vẫn có giá trị thi hành cho đến khi kết thúc thời hạn duy trì hiệu lực tương ứng.
- (b) Mỗi Bên sẽ ngay lập tức hoàn trả cho Bên kia, khi được yêu cầu, toàn bộ thiết bị, tài liệu, sổ sách, hồ sơ, thông tin, tư liệu và các tài sản khác (nếu có) thuộc quyền chiếm hữu hoặc sở hữu, bảo quản hoặc kiểm soát của Bên đó, ngoại trừ được quy định trong Hợp Đồng này.

### 10.4 Thanh lý Hợp Đồng

- (a) Khi Hợp Đồng này chấm dứt, Các Bên sẽ hợp tác để thanh lý Hợp Đồng, cụ thể như sau:
  - (i) Tất cả các khoản chi phí có thể chứng minh được liên quan đến việc thanh lý Hợp Đồng này sẽ được chia đều cho Các Bên cùng chịu, bao gồm nhưng không giới hạn, phí tư vấn trả cho chuyên gia và/hoặc bên tư vấn độc lập để giải quyết các vấn đề liên quan đến định giá, kiểm toán và tranh chấp pháp lý nếu Các Bên thấy cần thiết và cùng có yêu cầu.  

Tuy nhiên, quy định tại đoạn trên sẽ không áp dụng cho trường hợp việc chấm dứt Hợp Đồng được thực hiện bởi Bên Chấm Dứt do việc Bên kia vi phạm Hợp Đồng này theo Điều 10.2, và Bên Vi Phạm đó sẽ chịu mọi chi phí liên quan đến việc thanh lý Hợp Đồng.
  - (ii) Sau khi Các Bên hoàn tất mọi nghĩa vụ thanh toán nêu tại Điều 10.3(a)(i), DCH sẽ hoàn thành mọi công việc để đối chiếu và quyết toán phần Doanh Thu Dự Án thuộc về mỗi Bên, và các hồ sơ thanh lý khác (nếu có). Sau khi nhận được xác nhận của SPT về các khoản quyết toán này, DCH sẽ thanh toán đầy đủ phần Doanh Thu Dự Án mà SPT được hưởng trong vòng mười (10) ngày làm việc.
- (b) Sau khi hoàn thành các thủ tục thanh lý, Các Bên sẽ ký kết biên bản thanh lý, xác nhận việc thanh lý Hợp Đồng.
- (c) Các Bên đồng ý không hủy ngang rằng, trong suốt quá trình thanh lý được quy định tại

Điều 10.4, Các Bên sẽ không chấm dứt hoạt động của Dự Án và sẽ tiếp tục cung cấp các dịch vụ viễn thông cho các khách hàng hiện tại trong Khu Vực căn cứ vào các hợp đồng dịch vụ đã ký với khách hàng. Các Bên đồng ý thêm là sẽ hợp tác đầy đủ với nhau để đảm bảo không có bất kỳ tình huống nào phát sinh từ việc Các Bên thanh lý Hợp Đồng này sẽ gây ra bất kỳ gián đoạn trong việc cung cấp các dịch vụ viễn thông cho khách hàng trong Khu Vực.

## **ĐIỀU 11: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**

### **11.1 Sự kiện Bất khả kháng**

Sự Kiện Bất Khả Kháng có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào xảy ra bất ngờ và vượt quá sự kiểm soát hợp lý của một Bên và không thể khắc phục ngay lập tức bởi Bên đó, bao gồm nhưng không giới hạn bởi, động đất, sấm sét, lũ lụt, hỏa hoạn, sấm chớp, bão và các thiên tai khác; lệnh của chính quyền, thay đổi pháp luật, hạn chế hoặc cưỡng chế của Nhà nước, chiến tranh, phiến loạn, phong tỏa, cách mạng, bạo loạn và các hành động quân sự tương tự; hành động khủng bố, đình công, ngừng hoạt động, rối loạn kinh tế hoặc bất ổn lao động, bất ổn xã hội; tình trạng thiếu hụt thiết bị hoặc vật liệu cần thiết khác; tai nạn không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, sự thiếu hụt tài chính của một Bên sẽ không được coi là một Sự Kiện Bất Khả Kháng.

### **11.2 Miễn trừ**

Không Bên nào sẽ phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ trì hoãn, thiệt hại hoặc tổn thất xảy ra do không thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng này do Sự Kiện Bất Khả Kháng, dù là trực tiếp hay gián tiếp, với điều kiện là:

- (a) Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng đã gửi một thông báo bằng văn bản cho Bên kia ngay sau khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, tóm tắt chi tiết Sự Kiện Bất Khả Kháng; và
- (b) Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng đã thực hiện tất cả các biện pháp hợp lý và cần thiết để khắc phục tác động của Sự Kiện Bất Khả Kháng.

### **11.3 Hợp tác**

Hai Bên đồng ý rằng vì mục đích của Hợp Đồng này, Các Bên sẽ hợp tác với nhau trên cơ sở nỗ lực tối đa để thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý nhằm ngăn chặn hoặc khắc phục các hậu quả của Sự Kiện Bất Khả Kháng.

### **11.4 Hậu quả**

Bất kể có bất kỳ quy định nào trong Hợp Đồng này, khi có một Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng gửi một thông báo bằng văn bản cho Bên kia, rằng mục đích của Hợp Đồng này đang bị cản trở, bất kỳ Bên nào cũng có quyền chấm dứt Hợp Đồng này ngay lập tức. Nếu một Bên quyết định chấm dứt Hợp Đồng này, Nếu Các Bên quyết định chấm dứt Hợp Đồng này, Hợp Đồng sẽ được chấm dứt và được thanh lý phù hợp với các thủ tục được quy định trong Hợp Đồng này. Trong trường hợp Các Bên đồng ý tiếp tục Hợp Đồng này, Các Bên sẽ thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cần thiết Hợp Đồng này. Nếu Các Bên không thể đạt được một thỏa thuận chung về hậu quả của Sự Kiện Bất Khả Kháng sau ba (3) tháng kể từ ngày Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng có

thông báo bằng văn bản cho Bên kia, bất kỳ Bên nào cũng có quyền chấm dứt Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 12: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

### **12.1 Luật điều chỉnh**

Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh bởi và được giải thích theo Pháp Luật Việt Nam.

### **12.2 Giải quyết tranh chấp**

- (a) Nếu bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến sự tồn tại, giải thích hoặc thực thi Hợp Đồng này, bao gồm bất kỳ vấn đề liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt, Các Bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng thiện chí.
- (b) Nếu Các Bên không đạt được bất kỳ thỏa thuận nào trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày tranh chấp phát sinh, tranh chấp đó sẽ được đưa ra giải quyết chung thẩm bởi trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, phù hợp với các quy tắc trọng tài của Trung Tâm này tại thời điểm có hiệu lực. Hội đồng Trọng tài sẽ gồm ba (3) trọng tài được chỉ định theo quy tắc trọng tài áp dụng. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt. Phán quyết trọng tài là chung thẩm và ràng buộc Các Bên.

## **ĐIỀU 13: THÔNG BÁO**

- 13.1 Bất kỳ thông báo, thư tín hoặc trao đổi thông tin nào được gửi liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được gửi bằng văn bản bằng tiếng Việt, và được gửi đến địa chỉ của người nhận như được thông báo bởi một Bên cho Bên kia tùy từng thời điểm.
- 13.2 Bất kỳ thông báo, thư tín hoặc trao đổi thông tin nào được gửi bởi một Bên đến Bên kia liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được xem là đã được nhận (i) tại thời điểm bàn giao nếu giao tận tay; hoặc (ii) tại thời điểm giao nếu được gửi bằng thư điện tử, với thông báo ban đầu được gửi đến địa chỉ của người nhận; hoặc (iii) sau ba (3) Ngày Làm Việc nếu được gửi bằng thư bảo đảm trả trước.

## **ĐIỀU 14: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

### **14.1 Bảo mật**

- (a) Thông tin mật

Thông Tin Mật có nghĩa là bất kỳ và tất cả thông tin được phát triển, tạo ra hoặc phát hiện ra bởi bất kỳ Bên nào, mà có giá trị cho Bên đó hoặc được sử dụng trong suốt tiến trình thực hiện Hợp Đồng, bao gồm nhưng không giới hạn ở, lợi nhuận, thông tin về cơ cấu tổ chức, quản lý, năng lực tài chính, nhân sự, bí mật thương mại, sở hữu trí tuệ, kế hoạch kinh doanh, chiến lược phát triển, khách hàng của Các Bên.

Thông Tin Mật không bao gồm các thông tin hoặc dữ liệu dưới đây:

- (i) Thông tin công khai hiện tại khác với kết quả của việc tiết lộ trái phép thông tin

của một trong hai Bên;

- (ii) Được cung cấp bởi bất kỳ bên thứ ba nào không bị ràng buộc bởi một nghĩa vụ bảo mật đối với bất kỳ Bên nào;
- (iii) Thuộc sở hữu của một Bên trước khi Bên kia tiết lộ thông tin; hoặc
- (iv) Được phát triển độc lập bởi một Bên mà không phải là kết quả của việc sử dụng trái phép Thông Tin Mật.

(b) Cam kết bảo mật

Vào bất kỳ thời điểm nào trong Thời Hạn của Hợp Đồng này, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia, không Bên nào được tiết lộ hoặc công bố Thông Tin Mật cho bất kỳ bên thứ ba nào, ngoại trừ:

- (i) Cung cấp cho các giám đốc, quản lý và nhân viên hoặc kiểm toán viên hoặc công ty tư vấn chuyên nghiệp trong phạm vi yêu cầu của Thông Tin Mật để thực hiện các nghĩa vụ liên quan của họ đối với Dự Án; tuy nhiên, trong những trường hợp đó, Bên tiết lộ phải cam kết rằng người nhận Thông Tin Mật nêu trên phải có nghĩa vụ bảo mật và không tiết lộ thông tin tương tự cho người khác; hoặc
- (ii) Theo yêu cầu của các cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền phù hợp với thẩm quyền, chức năng và nhiệm vụ của họ, nhưng trong những trường hợp đó, việc tiết lộ hoặc cung cấp Thông Tin Mật sẽ chỉ được phép trong phạm vi và cho mục đích được yêu cầu.

(c) Tiếp tục có hiệu lực

Các quy định của Điều 14.1 sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi chấm dứt Hợp Đồng này vì bất kỳ lý do nào.

#### 14.2 Chuyển nhượng

Không Bên nào có quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia.

#### 14.3 Không từ bỏ

Việc bất kỳ Bên nào từ bỏ thực hiện một phần của bất kỳ quyền nào theo Hợp Đồng này sẽ không được xem là từ bỏ bất kỳ quyền nào khác, việc thực hiện một phần bất kỳ của bất kỳ quyền nào theo Hợp Đồng này sẽ không cản trở việc thực hiện bất kỳ quyền nào khác hoặc tiếp tục thực hiện quyền đó hoặc bất kỳ quyền nào khác.

#### 14.4 Toàn bộ hợp đồng

- (a) Hợp Đồng này tạo thành toàn bộ sự hiểu biết và thỏa thuận của Các Bên liên quan đến các vấn đề được quy định trong Hợp Đồng này và thay thế cho tất cả các thỏa thuận và trao đổi trước đó giữa Các Bên liên quan đến nội dung của Hợp Đồng này, dù là bằng miệng hay bằng văn bản, dù đã tồn tại hay có hiệu lực giữa Các Bên.

- (b) Tất cả các phụ lục, phụ biểu, hoặc phụ đính kèm theo Hợp Đồng này sẽ được coi là một phần không tách rời của Hợp Đồng này, có giá trị pháp lý như Hợp Đồng này.

#### 14.5 Sửa đổi

Không có sửa đổi hoặc bổ sung nào của Hợp Đồng này sẽ có giá trị và ràng buộc với bất kỳ Bên nào, trừ khi được lập bằng văn bản và được ký bởi người đại diện được ủy quyền hợp lệ của Các Bên.

#### 14.6 Hiệu lực từng phần

Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị coi là không hợp lệ, vô hiệu hoặc không thể thực thi toàn bộ hoặc một phần, thì điều khoản đó sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của phần còn lại của Hợp Đồng. Các Bên sẽ hợp tác một cách thiện chí để sửa đổi các điều khoản không hợp lệ, vô hiệu hoặc không thể thực thi đó cho phù hợp với Luật Việt Nam đến phạm vi tối đa có thể và theo cách để đạt được ý định của Các Bên liên quan đến điều khoản đó. Nếu điều khoản đó không thể sửa đổi được như vậy, thì sẽ được coi là bị xoá bỏ khỏi Hợp Đồng này như thể điều khoản đó chưa bao giờ có trong Hợp Đồng này.

#### 14.7 Ngôn Ngữ và Bản Ký

Hợp Đồng này được lập thành bốn (4) bản bằng tiếng Việt có giá trị ngang nhau. DCH giữ hai (2) bản và SPT giữ hai (2) bản.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, Hợp Đồng này được ký bởi các đại diện được ủy quyền của hai Bên vào ngày được nêu ở trên.

Thay mặt cho  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU  
CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
  
VŨ VĂN NINH

Thay mặt cho  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY  
DỰNG DCH  
  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Thành